TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2020/ QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào B bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/ TLST - DS ngày 12/5/2020.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Điểu N, sinh năm 1966
Bà Điểu Thị B, sinh năm: 1964
Cùng trú tại: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh P.

-*Đại diện theo ủy quyền cho các nguyên đơn:*
Anh Bùi Như C, sinh năm 1982
Trú tại: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh P.

-*Bị đơn*: Ông Điểu T, sinh năm 1973
Trú tại: thôn 5, xã N, huyện B, tỉnh P.

-*Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:*
Anh Điểu Tân A; sinh năm 1987
Trú tại: thôn B, xã P, huyện R, tỉnh P.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Bà: Thị K, sinh năm 1977
Trú tại: thôn 5, xã N, huyện B, tỉnh P.

-*Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Anh Điểu Tân A; sinh năm 1987
Trú tại: thôn B, xã P, huyện R, tỉnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hợp đồng vay tài sản: Ông Điểu T và bà Thị K có nghĩa vụ trả cho ông Điểu N và bà Điểu Thị B số tiền là 176.000.000đ (Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng); thời gian trả như sau:

- Ngày 20/12/2020 (dương lịch) trả 76.000.000đ (Bảy mươi sáu triệu đồng)
- Ngày 20/6/2021 (dương lịch) trả 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Đến thời hạn trả tiền nếu ông Điểu T và bà Thị K không trả hoặc trả không đủ thì ông Điểu N và bà Điểu Thị B có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ nghĩa vụ trả tiền của ông Điểu T và bà Thị K; đồng thời ông Điểu T và bà Thị K phải chịu lãi suất với mức quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền phải trả cho đến khi trả xong.

2.2 Về án phí DSST: Ông Điểu T và bà Thị K nộp số tiền án phí DSST là 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăn ngàn đồng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho ông Điểu N và bà Điểu Thị B số tiền tạm ứng án phí DSST là 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng); theo B lai thu tiền số 0010285, ngày 12/5/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯU THÙY LINH